TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 26-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Ông Nguyễn Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 24/9/2018 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 30/7/2018 của TAND huyện C, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐ-PT ngày, 25/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Mạnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Mạnh K chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện E (nay là huyện H), tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa chị L và anh K là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Khoảng 02 năm đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì không còn hạnh phúc

nữa mà thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị L đã cố hàn gắn mâu thuẫn gia đình để cho cuộc sống vợ chồng được tốt đẹp hơn, nhưng không có kết quả. Chị và anh K đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2017 đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, chị L kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013. Khi ly hôn, chị L xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Mạnh K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nhưng anh không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Theo anh, thì anh và chị L không có bất đồng quan điểm, ít khi cãi vã, gây gổ nhau. Hiện tại, anh vẫn còn rất thương yêu vợ con, không muốn cuộc sống hôn nhân đổ vỡ. Anh và chị L đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Anh cho rằng mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn đoàn tụ nhưng do chị L đã kiên quyết xin ly hôn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013. Hiện tại, con chung đang sống cùng với anh, anh có nơi cư trú ổn định, có công việc ổn định, mức thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nên anh có đủ khả năng nuôi dạy con. Vì vậy, nếu trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh K xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 30/7/2018 của TAND huyện C, tỉnh Bình Dương xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh K về việc "tranh chấp ly hôn". Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết L và anh Nguyễn Mạnh K. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013 cho chị Lê Thị Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Tuyết L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh K phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục

con chung của anh Nguyễn Mạnh K. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2018 của anh Nguyễn Mạnh K là bị đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao con chung là Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013 cho anh K nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Cháu Nguyễn Mạnh K sinh ngày 09/6/2013 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Bản án sơ thẩm giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phần quyết định của bản án sơ thẩm: Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết L và anh Nguyễn Mạnh K. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Các phần này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2, Điều 282 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh K về việc xin được quyền nuôi dưỡng con là cháu Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013. Thấy rằng, anh K làm nghề bảo vệ, còn chị L làm nghề buôn bán. Cả hai đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Trước tháng 3/2018, cháu K sống với chị L tại xã M, huyện H. Từ tháng 3/2018, anh K đưa cháu K về sống chung với anh K tại xã B, huyện C và không giao cháu K lại cho chị L nuôi dưỡng. Trước khi kết hôn với chị L, anh K có vợ là chị Lê Thị Q và có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2004 anh K và chị Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 21/2012/QĐST-HNGĐ, ngày 09/3/2012 của TAND huyện C và theo quyết định này, anh K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

[3] Xét thấy, anh K đã có nuôi dưỡng một người con là cháu Nguyễn Mạnh H (là con của anh K và chị Q). Cháu Nguyễn Mạnh K, sinh năm 2013, còn nhỏ (mới hơn 5 tuổi), cần có sự chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng của người

mẹ và để đảm bảo quyền lợi của cháu K, và quyền được nuôi dưỡng con của chị L. Cần buộc anh K giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu K, sinh ngày 09/6/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bên, đảm bảo được quyền lợi của cháu K, có căn cứ, đúng pháp luật các Điều: 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của anh K là không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật. Trường hợp, sau này chị L không làm tròn trách nhiệm nuôi dưỡng con thì anh K có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Chị L phải nộp án phí sơ thẩm. Anh K phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều: 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ các Điều: 27, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 30/7/2018 của TAND huyện C, tỉnh Bình Dương về con chung như sau: Chị Lê Thị Tuyết L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 09/6/2013. Anh Nguyễn Mạnh K có trách nhiệm giao Nguyễn Mạnh K cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K được quyền đi lại thăm nom con, không ai được quyền cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K. Vì quyền lợi của con, Tòa án thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm số: 36/2018/HNGĐ-ST ngày 30/7/2018 của TAND huyện C, tỉnh Bình Dương về quan hệ hôn nhân và về tài sản chung, nợ chung không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 282 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0007237 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Dương.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh K phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007633, ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND huyện C;
- UBND xã M, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Trung